



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN

APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

(Kèm theo quyết định số/Attachment with decision: / QĐ - VPCNCL
ngày tháng 04 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng /
of BoA Director)

Tên Tổ chức giám định / **CÔNG TY TNHH INTERTEK VIỆT NAM**
Name of Inspection Body: **INTERTEK VIETNAM LIMITED**

Mã số công nhận / **VIAS 010**
Accreditation Code:

Địa chỉ trụ sở chính / **Tầng 3, 4, 6, Tòa nhà Âu Việt, Số 1 Lê Đức Thọ, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**
Head office address: **Level 3rd, 4th, 6th Floors, Au Viet Building, No. 1 Le Duc Tho Street, Mai Dich Ward, Cau Giay District, Hanoi City, Vietnam**

Địa điểm công nhận/
Accredited locations:

A) **Tầng 3, 4, 6, Tòa nhà Âu Việt, Số 1 Lê Đức Thọ, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Level 3rd, 4th, 6th Floors, Au Viet Building, No. 1 Le Duc Tho Street, Mai Dich Ward, Cau Giay District, Hanoi City, Vietnam

B) **Số 18 Đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
No. 18 Cong Hoa Street, Ward 4, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

C) **Toà nhà S.O.H.O Biz. Số 38 Huỳnh Lan Khanh, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
S.O.H.O Biz Building, No. 38 Huynh Lan Khanh Street, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Điện thoại/ Tel: **02873051088**

Email: **web.iao-vnm@intertek.com** Website: **www.Intertek.vn**

Loại tổ chức giám định / **Loại A**
Type of Inspection: **Type A**

Người đại diện / **Nguyễn Duy Tư**
Authorized Person:

Hiệu lực công nhận / **Kể từ ngày / 04 / 2025 đến ngày / 04 / 2030**
Period of Validation:

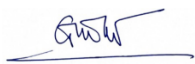
PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 010

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp, qui trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>	Địa điểm và bộ phận liên quan <i>Location(s) and relating division(s)</i>
Hàng tiêu dùng: - Vải sợi, hàng may mặc - Gốm sứ - Sản phẩm từ gỗ - Sản phẩm khác: Giấy dếp, nệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi (thú nhồi bông, gỗ), xe đạp, văn phòng phẩm, sản phẩm điện, điện tử... Consumer goods: - Textile, garment - Ceramic - Wooden furniture - Other products: Footwear, candle, handicraft, toys (stuffing and wooden), bicycle, stationery, electrical product, electronic product...	- Lấy mẫu - Giám định trước quá trình sản xuất - Giám định trong quá trình sản xuất - Giám định cuối quá trình sản xuất - Giám sát xếp hàng - Sampling - Pre-production inspection - During production inspection - Final random Inspection - Loading survey	ITS-WI-004-GLOBAL ITS-WI-006-GLOBAL ITS-WI-007-GLOBAL ITS-WI-016-GLOBAL WI-CRI-HKG-IE-001 ANSI/ASQ Z1.4-2008 MIL-STD 105 E (1989) BS 6001-1:1999 + A1:2011 ISO 2859-1:1999 và theo yêu cầu của khách hàng and requirements of client	Bộ phận ngành hàng cứng, bộ phận ngành hàng mềm Hardgoods Department, Softgoods Department (A), (B), (C)

Ghi chú/ Note:

- ITS-WI: Qui trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / *IB's developed methods*
- Trường hợp Công ty TNHH Intertek Việt Nam cung cấp dịch vụ giám định thì Công ty phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the Intertek Vietnam Limited that provides the inspection services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*



PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 010

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP/ QUI TRÌNH GIÁM ĐỊNH
LIST OF INSPECTION METHODS/ PROCEDURES

Tên phương pháp/ qui trình giám định <i>Name of inspection methods/ procedures</i>	Mã số phương pháp/ qui trình giám định <i>Code of inspection methods/ procedures</i>
General Inspection Procedure Guideline for FRI	ITS-WI-004-GLOBAL (2024)
General Inspection Requirement for Softlines	ITS-WI-006-GLOBAL (2024)
General Inspection Requirement for Hardlines	ITS-WI-007-GLOBAL (2018)
Softlines Inline Inspection Procedure	ITS-WI-016-GLOBAL (2018)
Loading supervision procedure	WI-CRI-HKG-IE-001 (2017)
Sampling procedures and tables for inspection by attributes	ANSI/ASQ Z1.4-2008
Military standard - sampling procedures and tables for inspection by attributes	MIL-STD 105 E (1989)
Sampling procedures for inspection by attributes	BS 6001-1:1999+A1:2011
Sampling procedures for inspection by attributes — Part 1: Sampling schemes indexed by acceptance quality limit (AQL) for lot-by-lot inspection	ISO 2859-1:1999